

d. Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 2.916.750.963 đồng
- Dự toán được giao trong năm 2024: 38.692.767.000 đồng, trong đó:
- Dự toán giao đầu năm 2024: 33.655.000.000 đồng;
- Dự toán được bổ sung trong năm 2024: 8.323.891.000 đồng, Cụ thể:
 - + Kinh phí bổ sung được giao tại Quyết định 2483/QĐ-SYT ngày 30/12/2024 tiền thưởng theo QĐ 829/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh (Nghị định 73/2014/NĐ-CP ngày 30/6/2014), số tiền: 1.004.000.000 đồng
 - + Kinh phí được giao tại Quyết định số 2120/QĐ-SYT ngày 15/11/2024 tiền lương tăng thêm theo Nghị định 73/2014/NĐ-CP ngày 30/6/2014 số tiền: 4.295.000.000 đồng
 - + Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân và nhân viên y tế thường trực trong những ngày Tết nguyên đán giáp Thìn năm 2024 được giao tại Quyết định số 862/QĐ-SYT ngày 27/05/2024 số tiền: 17.690.000 đồng
 - + Bổ sung kinh phí thực hiện chi trả chế độ chính sách theo NĐ 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 tại Quyết định số 2062/QĐ-SYT ngày 07/11/2024 số tiền: 109.000.000 đồng
 - + Bổ sung kinh phí thực hiện chiến lược DS của tỉnh năm 2020-2025 và tầm nhìn 2030 tại Quyết định số 557/QĐ-SYT ngày 15/4/2024 số tiền: 90.100.000 đồng
 - + Bổ sung kinh phí sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất được giao tại Quyết định số 1176/QĐ-SYT ngày 03/7/2024 số tiền: 2.693.000.000 đồng
 - + Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2 năm 2024): 115.101.000 đồng
- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2024: 3.286.124.000 đồng, cụ thể:
 - + Giảm trừ dự toán cấp thừa kinh phí phụ cấp ưu đãi nghề năm 2022-2023 đối với công chức, viên chức theo Nghị định 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 theo Quyết định số 449/QĐ-SYT ngày 31/3/2024 số tiền: 2.926.124.000 đồng
 - + Kinh phí giảm trừ dự toán thu hồi nộp ngân sách theo Kết luận của Kiểm toán năm 2019 tại Quyết định số 463/QĐ-SYT ngày 02/4/2024 số tiền: 360.000.000 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 2024: 41.609.517.963 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm 2024: 40.794.523.595 đồng
- Kinh phí quyết toán 2024: 40.794.523.595 đồng;
- Dự toán còn dư ở Kho bạc: 814.994.368 đồng, Trong đó:
 - + Kinh phí chi thường xuyên còn chuyển sang năm sau sử dụng: 35.984.937 đồng.

+ *Hủy dự toán năm 2024: 779.009.431 đồng (kinh phí sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất).*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Đơn vị đã thực hiện các kết luận của kiểm toán với số tiền 1.590.000.000 đồng.

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 1.590.000.000 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 1.590.000.000 đồng.
- Tổng số kinh phí còn lại phải nộp NSNN: 0 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

3.1. Tình hình lao động:

a. Người lao động có mặt tại thời điểm báo cáo: 212 người

Trong đó:

- Viên chức (số lượng người làm việc): 198 người.
- Người lao động theo hợp đồng NĐ111: 14 người.

b. Tăng trong năm: 03 người.

c. Giảm trong năm: 04 người.

3.2 Tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi:

- Dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm của đơn vị kịp thời, đảm bảo cho đơn vị hoạt động.
- Đến thời điểm cuối năm đơn vị đã thực hiện xong các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được cấp trên giao.

3.3 Đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

- Hàng năm đơn vị có chi từ quỹ phúc lợi, quỹ tăng thu nhập kịp thời cho người lao động.
- Tổng kinh phí tiết kiệm năm 2024: 3.307.119.703 đồng
- Chi tăng thu nhập cho người lao động từ nguồn tiết kiệm chi năm 2024 tổng số: 1.790.920.300 đồng, Bình quân năm 8.000.000 đồng/người/năm, Bình quân tháng 672.000 đồng/người/tháng

+ Người có thu nhập cao nhất: 12.114.000 đồng/người/năm

+ Người có thu nhập thấp nhất: 2.019.000 đồng/người/năm

Chi tiết:

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ khen thưởng	200.000.000	11.047.000
- Quỹ phúc lợi	600.000.000	1.883.273

- Quỹ bổ sung thu nhập	1.796.113.351	5.100.000
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	458.137.000	53.484.919
- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
Tổng các quỹ	3.054.250.351	71.515.192

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 3.307.119.703 đồng, trong đó:

+ Kinh phí chênh lệch từ nguồn NSNN cấp chi thường xuyên: 3.054.250.351 đồng

+ Kinh phí chênh lệch từ nguồn thu khám, chữa bệnh: 252.869.352 đồng

+ Thu hoạt động tài chính: 532.278 đồng

- Trích lập các Quỹ: 3.054.250.351 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: 88.504.000 đồng

III. Công tác Tổng kiểm kê tài sản:

- Đến thời điểm kiểm tra tại đơn vị đã phản ánh số liệu kiểm kê trên báo cáo quyết toán NSNN năm 2024 về nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ khớp với Biên bản kiểm kê tài sản với số tiền: 112.037.871.741, giá trị tài sản cố định vô hình với số tiền 37.401.982.000 đồng

- Số liệu kế toán trên Phần mềm tổng kiểm kê tài sản công khớp đúng với Biên bản kiểm kê tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2024 (*Kèm theo Biên bản kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ*).

- Tổng nguyên giá công cụ, dụng cụ chưa theo dõi trên sổ sách kế toán mà giao trực tiếp cho các khoa phòng, Trạm Y tế xã quản lý, sử dụng, theo dõi với giá trị 2.448.536.000 đồng.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đúng thời gian theo quy định tại Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị không thể hiện nguyên giá công cụ, dụng cụ trên báo cáo với tổng giá trị: 2.448.536.000 đồng.

2. Kiến nghị:

Đề nghị đơn vị phản ánh số liệu công cụ, dụng cụ trong báo cáo tài chính để quản lý và theo dõi. Đồng thời bổ sung những thiếu sót mà đoàn thẩm tra quyết toán đã kiến nghị trong biên bản./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà,
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC**Phạm Minh Đức**